

3. HĐ thực hành: (15 phút)

***Mục tiêu:** Nhận biết được độ lớn của đơn vị đo dm; so sánh độ dài đoạn thẳng trong trường hợp đơn giản; thực hiện phép cộng, trừ các số đo độ dài có đơn vị đo là đề-xi-mét.

***Cách tiến hành:**

Bài tập 1: Cá nhân

- Gọi HS nêu yêu cầu bài
- Cho HS quan sát so sánh trực tiếp độ dài của đoạn thẳng AB hoặc CD với độ dài 1dm

- HS tự hoàn thành yêu cầu bài -> chia sẻ
- HS nêu yêu cầu bài tập 1.
- Cả lớp quan sát và trả lời (nói tiếp)
- Lớp nhận xét bổ sung.

- GV kết luận chung.

Bài tập 2: Cá nhân –Cặp đôi

- Gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV hướng dẫn HS làm bài mẫu
- GV chấm nhanh một số em.
- Gọi HS báo cáo kết quả làm bài, GV nhận xét chung.

- HS nêu yêu cầu bài tập 2
- HS làm theo hướng dẫn
- HS tự làm các phép tính còn lại vào vở.
- Đổi chéo bài để kiểm tra

***Bài tập chò** (BT3 SGK trang 7)

4. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)

- 1dm bằng bao nhiêu cm?
- 10 cm bằng bao nhiêu dm?

5. Hoạt động sáng tạo. (1 phút)

- HS thi đua vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm, 2dm
- Về nhà xem lại bài. Khuyến khích HS tích cực hoàn thành nốt bài tập còn lại.
- Nhận xét tiết học

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

CHÍNH TẢ: (NGHE - VIẾT)

TIẾT 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Nghe viết chính xác khổ thơ cuối bài "Ngày hôm qua đâu rồi?"; trình bày đúng hình thức bài thơ 5 chữ.

2.Kĩ năng:

- Làm được BT(2a), BT3, BT4; đọc bài thơ Ngày hôm qua đâu rồi? (SGK) trước khi viết bài chính tả.

3.Thái độ: Giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn VSCĐ và yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài tập 3
- HS: Vở chính tả, bảng con.

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP quan sát; PP thảo luận nhóm; PP thực hành; PP trò chơi.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<p>*TBHT điều hành lớp chơi trò chơi <i>Viết đúng –viết nhanh- Viết đẹp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 học sinh lên bảng viết: Cháu, kim, bà cụ. - Giáo viên cùng HS đánh giá bài viết của HS. <p>? Nêu các ngày trong một tuần? Ngày hôm qua là thứ mấy?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS viết bảng lớp; cả lớp viết bảng con - HS trả lời
2. HĐ chuẩn bị: (5 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có tâm thế tốt, ngồi đúng tư thế. - Nắm được nội dung bài viết để viết cho đúng chính tả <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài chính tả trên bảng, cho HS nắm nội dung bài. + Bố nói với con điều gì? - Hướng dẫn HS tìm hiểu cách trình bày + <i>Đoạn chép có mấy câu? có những dấu câu gì?</i> + <i>Những chữ nào được viết hoa?...</i> - Hướng dẫn HS viết chữ khó vào bảng con. <p>Lưu ý: Viết đúng tốc độ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, suy nghĩ và chia sẻ câu TL: - Con học hành chăm chỉ thì thời gian không mất đi. - Có các dấu câu như: dấu chấm, dấu phẩy, dấu gạch đầu dòng. - HS trả lời - HS viết vào bảng con các từ: Trong, vở hồng, chăm chỉ.
3. HĐ viết bài: (12 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe viết chính xác khổ thơ cuối bài "Ngày hôm qua đâu rồi?" - Trình bày đúng hình thức bài thơ 5 chữ. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. <p>*Cách tiến hành:</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc cho HS viết - GV nhắc HS về tư thế ngồi viết , cầm viết đúng qui định - Đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (4 phút) *Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. *Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Soát bài: GV đọc chậm lại 1 lượt cho HS soát bài. - Chấm nhanh 5-7 bài - Nhận xét về các mặt 	<ul style="list-style-type: none"> - HS dùng bút chì soát bài - Lắng nghe
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Giúp các em điền đúng vào chỗ trống tiếng có âm l/n - Nắm được thứ tự 9 chữ cái đầu tiên và cách đọc *Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài tập 2:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Cho HS làm bài vào vở - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng <p><u>Bài tập 3:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Cho HS thảo luận nhóm - Gọi các nhóm báo cáo kết quả - Chốt lại lời giải đúng <p><u>Bài tập 4:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS học thuộc bảng chữ cái ở bài tập 3 (g, h, i, k, l, m, n, o, ô, ơ) - Lưu ý HS cách ghi và cách đọc chữ cái </p> </p></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm nội dung bài - HS làm bài cá nhân - Chia sẻ kết quả trước lớp. - 1 số HS đọc lại theo kết quả đúng. - Viết vào vở những chữ cái còn thiếu trong bảng. - Thảo luận cặp đôi. - Nối tiếp nhau báo cáo kết quả. - Ghi vở. - Học sinh tự nhẩm. - Vài em đọc trước lớp - Lớp đọc đồng thanh lại một lượt tên chữ cái.
<p>6. Hoạt động ứng dụng: (3 phút) Đọc đúng thứ tự các chữ cái trong bài.</p>	
<p>7. Hoạt động sáng tạo: (2 phút) <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ quy tắc chính tả l/n, có thói quen luyện tập nói- viết đúng chính tả. - GV nhận xét tiết học. Về nhà xem trước bài: <i>Phần thưởng</i> </p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

TIẾT 1: TỰ GIỚI THIỆU. CÂU VÀ BÀI

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Biết nghe và trả lời đúng một số câu hỏi về bản thân (BT1);
- Nói lại một vài thông tin đã biết về một bạn (BT2).
- HS M3, M4 bước đầu biết kể lại nội dung của bốn bức tranh (BT3) thành

một câu chuyện ngắn.

2. Kỹ năng: Viết lại được một đoạn văn giới thiệu về bản thân (thành viên trong gia đình) cho hay hơn

3. Thái độ: Chăm thận, tỉ mỉ khi học văn.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh minh họa bài tập 3.
- HS: Sách giáo khoa, vở.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp quan sát; PP hỏi đáp; PP động não; PP luyện tập thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBHT cho lớp hát bài <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> - Giáo viên hướng dẫn cách học phân môn Tập làm văn.. - Giới thiệu tên bài	- Hát tập thể - Lắng nghe - 1 HS đọc lại tên bài
2. HĐ thực hành: (25 phút) *Mục tiêu: - Biết nghe và trả lời đúng một số câu hỏi về bản thân; nói lại một vài thông tin đã biết về một bạn. - Bước đầu biết kể lại nội dung của bốn bức tranh thành một câu chuyện ngắn *Cách tiến hành:	
Bài tập 1: HĐ nhóm đôi - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Hỏi lần lượt từng câu - GV nhận xét cách trả lời của HS	- HS đọc yêu cầu bài - HS lần lượt thực hành Hỏi - Đáp - Lớp lắng nghe và nhận xét.
Bài tập 2: HĐ cá nhân	

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - GV uốn nắn cách diễn đạt. Gọi 1 vào em có kỹ năng nói tốt làm trước Bài tập 3: HD nhóm đôi - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập - Cho HS làm việc cặp. - GV nhận xét chung - Kể lại toàn bộ câu chuyện 1 lần nữa -> Kết luận: Ta có thể dùng các từ để đặt thành câu, kể một sự việc. Cũng có thể dùng một số câu để tạo thành bài, kể một câu chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài tập: Qua bài tập 1, nói lại những điều em biết về một bạn. - HS chia sẻ - Lớp nhận xét. - HS nêu yêu cầu bài: Kể lại sự việc ở từng tranh, mỗi sự việc kể lại bằng 1 hoặc 2 câu để thành 1 câu chuyện. - HS làm việc cặp, kể cho nhau nghe. - 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện. - Lớp nhận xét - Lắng nghe
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự giới thiệu về bản thân mình. - Nhìn tranh và nói thành câu. 	
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy viết thành đoạn văn cho hay hơn về một thành viên trong gia đình em 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

(Bổ sung) TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 1 : CƠ QUAN VẬN ĐỘNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhận ra cơ quan vận động gồm có bộ xương và hệ cơ.
- Nhận ra sự phối hợp của cơ quan và xương trong các cử động của cơ thể.

2. Kỹ năng:

- Nêu được ví dụ sự phối hợp cử động của cơ và xương.
- Nêu tên và chỉ được vị trí các bộ phận chính của cơ quan vận động trên tranh vẽ hoặc mô hình.

3. Thái độ: Có ý thức luyện tập thể dục thể thao

4.Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp - hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy logic, NL quan sát ,...

II/CHUẨN BI :

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh vẽ cơ quan vận động (cơ – xương)
- HS: SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP trò chơi học tập; PP quan sát; PP rèn luyện tư duy sáng tạo; PP thảo luận nhóm; PP thực hành- luyện tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (4 phút)	
- TBHT điều hành cho lớp hát kết hợp với động tác của bài: <i>Bài TD buổi sáng</i> -GV kết nối nội dung bài: Cơ quan vận động.	-Cả lớp thực hiện
2. HĐ Hình thành kiến thức: (13 phút)	
* Mục tiêu: - HS nhận biết được các bộ phận cử động của cơ thể. -HS biết xương và cơ là cơ quan vận động của cơ thể. * Cách tiến hành: HĐ cá nhân – Nhóm - Cả lớp	
<p>Hoạt động 1: Cá nhân -Yêu cầu 1 HS thực hiện động tác “<i>lườn</i>”, “<i>vận mình</i>”, “<i>lưng bụng</i>”.</p> <p>/?/ Bộ phận nào của cơ thể bạn cử động nhiều nhất? => GV chốt KT: Thực hiện các thao tác thể dục, chúng ta đã cử động phối hợp nhiều bộ phận cơ thể. Khi hoạt động thì đầu, mình, tay, chân cử động. Các bộ phận này hoạt động nhịp nhàng là nhờ cơ quan vận động</p> <p>Hoạt động 2: HĐ nhóm -GV chia nhóm -Giao nhiệm vụ cho các nhóm -YC nhóm trưởng điều hành</p> <p>Bước 1: Sờ nắn để biết lớp da và xương thịt. +Sờ vào cơ thể: cơ thể ta được bao bọc bởi lớp gì? +HS thực hành: sờ nắn bàn tay, cổ tay, ngón tay của mình: dưới lớp da của cơ thể là gì? +Yêu cầu HS quan sát tranh 5, 6/ trang 5. -Tranh 5, 6 vẽ gì? -Yêu cầu nhóm trình bày lại phần quan sát. =>GV chốt ý: Qua hoạt động sờ nắn tay và các bộ phận cơ thể, ta biết dưới lớp da cơ thể có xương và thịt (vừa nói vừa</p>	<p>- HS thực hành - Lớp quan sát và nhận xét. - Dự kiến KQ: + Bộ phận cử động nhiều nhất là đầu, mình, tay, chân.</p> <p>-HS nhận nhiệm vụ -Hs thảo luận N 4 +HS thực hiện CN</p> <p>- Lớp da. - Xương và thịt. +Trương tác, chia sẻ trong nhóm -Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp -HS nhận xét</p>

<p>chỉ vào tranh: đây là bộ xương cơ thể người và kia là cơ thể người có thịt hay còn gọi là hệ cơ bao bọc). GV làm mẫu.</p> <p>Bước 2: <i>Cử động để biết sự phối hợp của xương và cơ.</i></p> <p>-GV tổ chức HS cử động: ngón tay, cổ tay.</p> <p>-Qua cử động ngón tay, cổ tay phần cơ thịt mềm mại, cơ giãn nhịp nhàng đã phối hợp giúp xương cử động được.</p> <p>+<i>Nhờ có sự phối hợp nhịp nhàng của cơ và xương mà cơ thể cử động.</i></p> <p>+<i>Xương và cơ là cơ quan vận động của cơ thể.</i></p> <p>=>GV: <i>Sự vận động trong hoạt động và vui chơi bổ ích sẽ giúp cho cơ quan vận động phát triển tốt. Cô sẽ tổ chức cho các em tham gia trò chơi vật tay</i></p>	<p>-HS thực hiện cá nhân</p> <p>+Tương tác, chia sẻ trước lớp.</p>
<p>3. HĐ thực hành: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS hiểu hoạt động và vui chơi bổ ích sẽ giúp cho cơ quan vận động phát triển tốt.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 3: Trò chơi học tập</p> <p style="text-align: center;"><i>Trò chơi: Người thừa thứ 3</i></p> <p>-GV phổ biến luật chơi.</p> <p>-GV quan sát và hỏi:</p> <p>+Ai thắng cuộc? Vì sao có thể chơi thắng bạn?</p> <p>+Tay ai khỏe là biểu hiện cơ quan vận động khỏe. Muốn cơ quan vận động phát triển tốt cần thường xuyên luyện tập, ăn uống đủ chất, đều đặn.</p> <p>=>GV chốt ý: <i>Muốn cơ quan vận động khỏe, ta cần năng tập thể dục, ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng để cơ săn chắc, xương cứng cáp. Cơ quan vận động khỏe chúng ta nhanh hện.</i></p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS tham gia chơi</p> <p>-Nhận xét</p>
<p>4. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p> <p>- Cơ quan vận động gồm các bộ phận nào?</p> <p>- Giới thiệu cơ quan vận động của mình với các bạn.</p>	
<p>5. Hoạt động sáng tạo. (1 phút)</p> <p>-Vẽ hoặc làm mô hình cơ quan vận động bằng vật liệu đơn giản.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI :

VÌ SAO CHÚNG TA VẬN ĐỘNG ĐƯỢC? (tiết 1)

(VNEN)
ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

SINH HOẠT TẬP THỂ:

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát đồng ca

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 3 Dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.
- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.
- GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:

.....
.....
.....

+ Học tập:

.....
.....
.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....
.....
.....

4. Tuyên dương – Phê bình:

- Tuyên dương:.....

- Phê bình :.....

.....

LuyenthiAMAX